Mẫu số 03: Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa.

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ

BÌNH XÉT GIA ĐÌNH VĂN HÓA

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tiêu chí | Có | Không |
| I | Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường hợp: |  |  |
| 1 | Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. |  |  |
| 2 | Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế. |  |  |
| 3 | Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường. |  |  |
| 4 | Tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống. |  |  |
| 5 | Có hành vi bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính. |  |  |
| 6 | Mắc tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc. |  |  |
| 7 | Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. |  |  |
| II | Tự đánh giá thực hiện tiêu chí |  |  |
| 1 | Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật, không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập |  |  |
| 2 | Thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú |  |  |
| 3 | Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định |  |  |
| 4 | Tham gia các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú, thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao |  |  |
| 5 | Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. |  |  |
| 6 | Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương |  |  |
| 7 | Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định |  |  |
| 8 | Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú. |  |  |
| 9 | Chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; |  |  |
| 10 | Chấp hành quy định phòng, chống cháy nổ. |  |  |
| 11 | Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 12 | Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên khác trong gia đình được quan tâm, chăm sóc. |  |  |
| 13 | Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung. |  |  |
| 14 | Thực hiện chính sách dân số và bình đẳng giới*.* |  |  |
| 15 | Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe. |  |  |
| 16 | Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. |  |  |
| 17 | Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn. |  |  |
| 18 | Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập hợp pháp. |  |  |
| 19 | Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. |  |  |
| 20 | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập hợp pháp. |  |  |
| 21 | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. |  |  |
| 22 | Sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh. |  |  |
| 23 | Có công trình phụ hợp vệ sinh. |  |  |
| 24 | Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội. |  |  |

Ghi chú:  Căn cứ việc thực hiện các tiêu chí, hộ gia đình lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”.